

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Lâm Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa:

\* Nguyên đơn: Anh **Trần Xuân T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

\* Bị đơn: Chị **Ma Thị N**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Xuân T và chị Ma Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Xuân T và chị Ma Thị N cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 29/01/2010 và cháu Trần Thành Đ, sinh ngày 29/4/2014.

Giao cháu M và cháu Đ cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Anh Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng như sau:

Cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Tuyết M mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thành Đ mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về vay nợ chung: Các bên đều xác định không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh T được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình;
- UBND xã T (để ghi Sổ hộ tịch);
- Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Đức Quỳnh**